

Bản án số: 232/2026/DS-ST

Ngày 07 - 9 - 2026

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thành Lập;

2. Bà Nguyễn Thị Phương Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liếng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Định – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 18 tháng 8 và 07 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 438/2026/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: A L, phường H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị H, chức vụ Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Lê Thiện H1, Giám đốc Phòng C.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thiện H1 là ông Tôn Ngọc T, sinh năm 1982, Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng C.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trương Phú T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Tôn Ngọc T có mặt tại phiên tòa, anh Trương Phú T1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng C yêu cầu anh Trương Phú T1 trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 31/07/2026 là 55.302.697 đồng. Trong đó, nợ gốc 25.000.000 đồng, lãi 30.302.697 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng số 6000005100174274 ngày 10/9/2009 đến khi trả hết nợ. Đây là số tiền Ngân hàng giải ngân cho anh T1 với chính sách cho vay hộ kinh doanh.

- Theo lời trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Ngân hàng chính sách cho vay là cho vay theo chương trình: những hộ được Nhà nước cấp nền, có chỗ ở mới cho vay kinh doanh. Nhưng đến nay anh T1 vẫn chưa được cấp quyền sử dụng đối với nền nhà này. Anh T1 thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng C theo chương trình hộ kinh doanh gốc 25.000.000 đồng và lãi theo hợp đồng. Anh T1 đồng ý trả nhưng yêu cầu Ủy ban nhân dân Xã phải cấp giấy chứng nhận nền nhà cho anh T1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Trương Phú T1 trả cho Ngân hàng C số tiền 55.302.697 đồng. Trong đó, nợ gốc 25.000.000 đồng, lãi 30.302.697 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng số 6000005100174274 ngày 10/9/2009 đến khi trả hết nợ. Đối với ý kiến anh T1 yêu cầu Ủy ban nhân dân Xã phải cấp giấy chứng nhận nền nhà không liên quan đến nội dung vụ án nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng C với bị đơn là anh Trương Phú T1 có địa chỉ tại xã T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Trương phú T1 vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[3] Áp dụng pháp luật: Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 209 và Điều 210 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 để xem xét, giải quyết theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu anh Trương Phú T1 trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 31/07/2026 là 55.302.697 đồng. Trong đó, nợ gốc 25.000.000 đồng, lãi 30.302.697 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng số 6000005100174274 ngày 10/9/2009 đến khi trả hết nợ. Đây là số tiền Ngân hàng giải ngân cho anh T1 với chính sách cho vay hộ kinh doanh. Ý kiến bị đơn anh Trương Phú T1 thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng C theo chương trình hộ kinh doanh với số tiền gốc 25.000.000 đồng và đồng ý lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Anh T1 đồng ý trả nhưng yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T phải cấp giấy chứng nhận nền nhà cho anh T1.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn anh Trương Phú T1 thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội gốc 25.000.000 đồng và đồng ý chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, nay Ngân hàng yêu cầu anh T1 trả nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/07/2026 là 55.302.697 đồng. Trong đó, nợ gốc 25.000.000 đồng, lãi 30.302.697 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng số 6000005100174274 ngày 10/9/2009 đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, anh T1 yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T phải cấp giấy chứng nhận nền nhà cho anh T1, trong khi yêu cầu này của anh T1 không liên quan đến nguyên đơn, đây là một yêu cầu đối với Ủy ban nhân dân xã T nhưng anh T1 không có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, cũng như không cung cấp chứng cứ chứng minh nội dung anh yêu cầu liên quan đến nội dung Ngân hàng C khởi kiện anh. Do đó, không chấp lý lẽ của anh T1 trong vụ án này. Nếu anh T1 có yêu cầu và thực hiện thủ tục khởi kiện đúng quy định sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ việc khác. Nền yêu cầu của Ngân hàng đối với anh T1 là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và các Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Trương Phú T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn $55.302.697 \text{ đồng} \times 5\% = 2.765.000 \text{ đồng}$.

Ngân hàng C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 280 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các 4, 91, 94, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 209 và Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc anh Trương Phú T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 31/07/2026 là 55.302.697 đồng. Trong đó, nợ gốc 25.000.000 đồng, lãi 30.302.697 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng số 6000005100174274 ngày 10/9/2009 đến khi trả hết nợ.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Trương Phú T1 có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.765.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Ngân hàng C không phải chịu án phí và thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án (07/9/2026). Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 -tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung